

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC SỐ 1 VIỆT NHẬT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC SỐ 1 VIỆT NHẬT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NHAT NUMBER 1 HUMAN RESOURCES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNHAT01.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108641714

3. Ngày thành lập: 11/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK7-6 Khu nhà ở cho CBCS Cục B42, B57 – Tổng cục V - Bộ Công An, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911100890

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610

18.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
19.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: thiết lập mạng viễn thông cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (Thiết lập mạng trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Vốn pháp định: 5 tỷ đồng Việt Nam; mức cam kết đầu tư: Ít nhất 15 tỷ đồng Việt Nam trong 3 năm đầu tiên kể từ ngày được cấp phép để phát triển mạng viễn thông theo quy định tại giấy phép)	6110
20.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất có sử dụng kênh tần số vô tuyến điện	6120
21.	Hoạt động viễn thông vệ tinh Chi tiết: thiết lập mạng viễn thông cố định vệ tinh và di động vệ tinh	6130
22.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet Đại lý dịch vụ viễn thông Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông; Kinh doanh dịch vụ mạng xã hội (trừ hoạt động báo chí); Kinh doanh dịch vụ thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp Kinh doanh trò chơi trên mạng; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin, dịch vụ công nghệ thông tin trên mạng viễn thông di động, mạng Internet; Kinh doanh sản phẩm và dịch vụ an toàn thông tin mạng;	6190(Chính)
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
26.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
27.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
28.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán	6499
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình.	7110

Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Kiểm định xây dựng

Giám sát thi công xây dựng công trình

Lập quy hoạch xây dựng

Thiết kế kiến trúc công trình;

Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp;

Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình;

Thiết kế xây dựng công trình giao thông;

Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật

Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật;

Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông;

Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình.

Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án;

Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng;

Đo bóc khối lượng;

Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng;

Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Kiểm soát chi phí xây dựng công trình;

Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng..

Tư vấn giám sát

31.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
32.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
33.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý lao động đi làm việc trong nước và ở nước ngoài; Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7830
34.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
35.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
36.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, tin học; đào tạo kỹ năng sống và kỹ năng thuyết trình	8559
37.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	8560
38.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử (thực hiện theo quy định của thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28/4/2000); Cung cấp Dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có tính chất đánh bạc, có thưởng, có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9329

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÀNH NAM	Phố Tân Tiến, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000.000	40.000.000.000	80,000	131550969	
			Tổng số	4.000.000	40.000.000.000	80,000		

2	NGUYỄN THỊ LIÊN	Đường Trần Phú, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	130770711	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		
3	NGUYỄN TRỌNG SANG	Bản 8, Xã Long Khánh, Huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	10,000	063365665	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH NAM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/04/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131550969

Ngày cấp: 26/01/2019 Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Tân Tiến, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Tân Tiến, Phường Tân Dân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội